

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2019/HS-ST**
Ngày 07-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thanh

Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Mãi - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 10 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị C-bc, sinh năm 1965 tại An Minh, Kiên Giang; Giới tính: nữ; Nơi cư trú: ấp B A, xã TH, huyện An Minh, Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Đặng Thị H (đã chết); chồng là Trần Văn H2 (đã ly thân 11 năm) và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án: không; tiền sự: ngày 17/12//2018 bị Chủ tịch UBND huyện An Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi làm chủ lô, đề với mức phạt 15.000.000đ tại Quyết định số: 64/QĐ-XPVPHC (đã nộp phạt xong); bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Thị T-lq1, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp B A, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; (vắng mặt);

+ Phạm Thị M-lq2 (vợ 5 N), sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp B A, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; (vắng mặt);

- + Nguyễn Thị N-lq3 (vợ 7 V), sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp B A, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; (vắng mặt);
- + Nguyễn Thị L-lq4 (vợ 3 M), sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp B A, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; (vắng mặt);
- + Nguyễn Thị B-lq5 (vợ 5 Đ), sinh năm 1955. Địa chỉ: Ấp B A, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; (vắng mặt);
- + Lý Thảo D-lq6, sinh năm 2001. Địa chỉ: Ấp B A, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; (vắng mặt);
- + Trần Huỳnh H-lq7, sinh năm 1953. Địa chỉ: Ấp B A, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; (vắng mặt);
- + Trần Thị N-lq8, sinh năm 1954. Địa chỉ: Ấp B A, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị C-bc tham gia đánh bạc (bán số đề) rồi tự làm thầu được 02 ngày (ngày 28-29/5/2019) với hình thức bán số Đầu, số Đuôi, cho Nguyễn Thị T-lq1, Phạm Thị M-lq2, Nguyễn Thị N-lq3, Nguyễn Thị L-lq4, Nguyễn Thị B-lq5, Lý Thảo D-lq6, Trần Thị H-lq7, Trần Thị N-lq8 và nhiều người khác hiện chưa làm việc được. Tỷ lệ trúng thưởng là 1.000 đồng trúng được 80.000 đồng cho tất cả hình thức tham gia, lấy kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam làm kết quả trúng thưởng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/5/2019 C-bc đang tổng hợp các con số đề bán được trong ngày tại nhà thuộc ấp B A, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang thì bị Công an huyện An Minh kết hợp với Công an xã TH bắt quả tang với số tiền bán được ghi trong phôi đề là 5.945.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị C-bc khai nhận trong ngày 29/5/2019 bán số Đầu và số Đuôi đài Sóc Trăng và Cần Thơ với số tiền là 5.945.000 đồng. Trong ngày trừ số tiền thiếu là 2.776.000 đồng, bắt quả tang Cơ quan điều tra thu giữ là 1.169.000 đồng, C-bc còn cất giữ số tiền là 2.000.000 đồng. Ngoài ra vào ngày 28/5/2019 C-bc bán số đề cho nhiều người không rõ nhân thân lai lịch được số tiền là 800.000 đồng, trong ngày không có người trúng thưởng. Hiện số tiền này C-bc đang cất giữ.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã thu giữ: 01 (một) tờ giấy có ghi các con số, nghi là phơi số đề; 01 (một) máy tính nhãn hiệu CASIO; 04 (bốn) cây viết mực nhãn hiệu AIHAO; 01 (một) cây viết mực nước màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu GIGI, màu đen, loại có bàn phím, có số IMEI1: 356171214508003, IMEI2: 356171214508011, cũ đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 1.169.000 đồng. (Hiện vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh và Tiền Việt Nam 1.169.000 đồng (Cơ quan điều tra gửi vào sổ tài khoản 3949.0.1018043.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện An Minh).

Ngày 02/8/2019, bị cáo C-bc đã tạm nộp số tiền 2.800.000 đồng (2.000.000 đồng bán số đề vào ngày 29/5/2019 và 800.000 đồng bán số đề vào ngày 28/5/2019) số tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc mà có của bị cáo C-bc.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKSAM ngày 21-8-2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Nguyễn Thị C-bc về tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo C-bc phạm tội đánh bạc và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo C-bc từ 6 đến 9 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 04 (bốn) cây viết mực nhãn hiệu AIHAO; 01 (một) cây viết mực nước màu xanh. Hiện không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 1.169.000 đồng là tiền Nguyễn Thị C-bc bán số đề mà có; 01 (một) máy tính nhãn hiệu CASIO; 01 (một) điện thoại di động hiệu GIGI, màu đen, loại có bàn phím, có số IMEI1: 356171214508003, IMEI2: 356171214508011, cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Thị C-bc phục vụ cho việc đánh bạc và liên lạc đánh bạc; Số tiền 2.800.000 đồng (2.000.000 đồng bán số đề vào ngày 29/5/2019 và 800.000 đồng bán số đề vào ngày 28/5/2019) số tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc mà có của Nguyễn Thị C-bc.

- Bị cáo C-bc trình bày: Thừa nhận hành vi như cáo trạng đã nêu, không tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo trình bày đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt,

cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292 và 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác. Từ đó, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/5/2019, Công an huyện An Minh kết hợp với Công an xã TH bắt quả tang C-bc đang tổng hợp các con số đề bán được trong ngày tại nhà thuộc ấp B A, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang với số tiền bán được ghi trong phôi đề là 5.945.000 đồng. Qua đấu tranh xác định được Nguyễn Thị C-bc tham gia đánh bạc (bán số đề) rồi tự làm thầu, với hình thức bán số Đầu, số Đuôi, cho Nguyễn Thị T-lq1, Phạm Thị M-lq2, Nguyễn Thị N-lq3, Nguyễn Thị L-lq4, Nguyễn Thị B-lq5, Lý Thảo D-lq6, Trần Thị H-lq7, Trần Thị N-lq8 và nhiều người khác hiện chưa làm việc được. Tỷ lệ trúng thưởng là 1.000 đồng trúng được 80.000 đồng cho tất cả hình thức tham gia, lấy kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam làm kết quả trúng thưởng.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng; bị cáo thực hiện hành vi khi là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo đã trực tiếp đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số đề cho nhiều người được thua bằng tiền; số tiền bị cáo đánh bạc trong một kỳ xổ số có giá trị trên 5.000.000đ. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo C-bc về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng

pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và sự bất bình trong nhân dân; Bị cáo C-bc bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi làm chủ lô, đề, mới chỉ sau 6 tháng, kể từ ngày bị xử phạt lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép. Cho thấy bị cáo chưa có thái độ chấp hành tốt pháp luật HĐXX cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo tuy vi phạm nhiều lần nhưng từ trước đến ngày phạm tội lần này bị cáo chưa phạm tội lần nào nên được coi là phạm tội lần đầu, tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân đang bị bệnh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Từ những phân tích trên, HĐXX thấy bị cáo tuy phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nhưng có nhân thân xấu (đã bị xử phạt vi phạm hành chính) nên không có cơ sở cho bị cáo hưởng án treo như nguyện vọng của bị cáo. HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Khi quyết định hình phạt thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải, hứa quyết tâm sửa chữa lỗi lầm nên áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt bị truy tố và xét xử là cũng đủ răn đe và phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[6] Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. HĐXX thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nghề nghiệp có thu nhập không ổn định, khó đảm bảo việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với những người liên quan gồm: T-lq1, M-lq2, N-lq3, L-lq4, B-lq5, D-lq6, H-lq7, N-lq8 có tham gia đánh bạc (mua số đề) nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Về vật chứng, căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Đối với 04 (bốn) cây viết mực nhãn hiệu AIHAO; 01 (một) cây viết mực nước màu xanh; hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) máy tính nhãn hiệu CASIO; 01 (một) điện thoại di động hiệu GIGI, màu đen, loại có bàn phím, cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Thị C-bc phục vụ cho việc đánh bạc; Tiền Việt Nam 1.169.000 đồng là tiền Nguyễn Thị C-bc bán số đề mà có; Số tiền 2.800.000 đồng (gồm 2.000.000 đồng bán số đề vào ngày 29/5/2019 và 800.000 đồng bán số đề vào ngày 28/5/2019) là tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc mà có của Nguyễn Thị C-bc nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị C-bc phạm tội “đánh bạc”.

1.1- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C-bc 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.2 - Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C-bc.

2- Về vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 04 (bốn) cây viết mực nhãn hiệu AIHAO; 01 (một) cây viết mực nước màu xanh;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với: 01 (một) máy tính nhãn hiệu CASIO; 01 (một) điện thoại di động hiệu GIGI, màu đen, loại có bàn phím, có số IMEI1: 356171214508003, IMEI2: 356171214508011, cũ đã qua sử dụng;

(Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22-8-2019)

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam gồm: số tiền 1.169.000 đồng (hiện Cơ quan điều tra gửi vào sổ tài khoản 3949.0.1018043.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện An Minh) và số tiền 2.800.000 đồng (bị cáo C-bc đã nộp tại Biên lai thu tiền số 03468 ngày 02-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh).

3 - Về án phí, áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị C-bc chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 07-10-2019). Người liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; NLQ;
- Sở TP tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công